

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 777/2026/HS-ST
Ngày: 28/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TP.HCM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Quang Chính;
- Bà Phan Thị Mai Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** ông Lưu Hoài Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 460/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 649/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 318//2026/QĐST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Trương Đình T1; Sinh ngày 13/01/1989; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 1, đường 4, Khu phố 6, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức (nay là phường Long Phước), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nguyên cán bộ Công an phường Long Phước, thành phố Thủ Đức (nay là phường Long Phước), Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình S2 và bà Trương Thị T5; có vợ 01 con sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2025.

Bị hại: Bà Huỳnh Thanh T2 – sinh năm 1995; Trú tại: 237 đường Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Minh Thành Đ1 – sinh năm 1993; số 122, tổ 30, khu phố

Trường Khánh, phường Long Phước, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Ông Lương Tiến Đ2 – sinh năm 1998; Trú tại: nhà không số , kè 1714, khu phố 11, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Huỳnh Thị T3 – sinh năm 1963; Trú tại: 237 đường Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng: ông Huỳnh Văn S1 và bà Lê Thị Thật T4 – sinh năm 1978.

(Tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Đình T1 là cán bộ Tổ Phòng chống tội phạm Công an phường Long Phước, thành phố Thủ Đức (nay là phường Long Phước), Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ số 239 đường Long Phước, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức (nay là phường Long Phước), Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Hữu C và Huỳnh Thanh T2 có mối quan hệ vợ chồng, sống chung với nhau tại nhà không số Đường số 6, Khu phố 4, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức (nay là phường Long Phước), Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18/4/2025, anh Trần Minh Thành Đ1 (là anh bà con bên chồng của C) đã gửi đơn đến Cơ quan C sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, tố cáo Trương Đình T1 về hành vi chiếm đoạt 250.000.000 đồng của Huỳnh Thanh T2.

Sau khi xác minh làm rõ, ngày 21/4/2025, Cơ quan C sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Đình T1 để điều tra về tội "Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản".

1. Kết quả điều tra xác định, do nghi vấn vợ, chồng Nguyễn Hữu C và Huỳnh Thanh T2 sử dụng trái phép chất ma túy nên sáng ngày 15/4/2025, Công an phường Long Phước, thành phố Thủ Đức (nay là phường Long Phước), Thành phố Hồ Chí Minh đã kiểm tra hành chính chỗ ở của C và T2 tại nhà không số Đường số 6, Khu phố 4, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức (nay là phường Long Phước), Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện có dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 đĩa sứ có dính chất bột màu trắng, ống hút bằng nhựa, các tờ tiền giấy nghi vấn là dụng cụ để sử dụng ma túy nên đã mời C và T2 về Công an phường Phước Long để xác minh làm rõ vụ việc.

Kết quả xét nghiệm cùng ngày 15/4/2025 xác định C và T2 âm tính với chất ma túy.

Cùng ngày 15/4/2025, ông Võ Văn S3 là Trưởng Công an phường Long Phước, thành phố Thủ Đức (nay là phường Long Phước), Thành phố Hồ Chí Minh phân công Trương Đình T1 ghi lời khai Huỳnh Thanh T2 và phân công Điều tra viên Trần Ngọc H ghi lời khai Nguyễn Hữu C, để làm rõ vụ việc "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", do C và T2 thực hiện ngày 08/3/2025, tại nhà của C và T2 (nhà không số đường số 6, Khu phố 4, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, nay là phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lúc 01 giờ ngày 16/4/2025, Cơ quan C sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T2 và C tại nhà không số Đường số 6, Khu phố 4, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức (nay là phường Long Phước), Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện lập biên bản thu giữ 01 đĩa sứ có dính chất bột màu trắng, 02 ống hút bằng nhựa màu đen, 01 tờ 2.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 1.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 20.000, 01 tờ 5.000 đồng và 01 thẻ nhựa in chữ family, C khai là dụng cụ của C để sử dụng ma túy ngày 08/3/2025.

2.Quá trình Điều tra viên Trần Ngọc H làm việc Nguyễn Hữu C, C khai lúc 22 giờ ngày 8/3/2025, C gọi điện thoại đặt mua người tên Tí (không rõ lai lịch) 01 gói Ketamine (không xác định được khối lượng), giá 300.000 đồng, giao ma túy tại khu vực trước nhà của C. Sau đó, C đưa ma túy vào phòng ngủ của C và T2 ở trên gác, để ma túy lên tờ 10.000 đồng, dùng bật lửa hơi nóng, rồi để ma túy lên đĩa sứ, dùng thẻ nhựa cà nhuyển, chia thành 05, để C và T2 sử dụng bằng cách lấy ống hút bằng nhựa màu đen hít bằng mũi, nhưng do kết quả xét nghiệm C và T2 âm tính với chất ma túy, nên Điều tra viên Trần Ngọc H báo cáo ông Võ Văn S3 - Trưởng Công an phường biết là không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với C và T2 về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", do đó ông S3 chỉ đạo anh H chờ kết quả giám định chất ma túy trên vật chứng thu giữ, đề báo đề xuất xem xét xử lý C về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định.

3. Quá trình Trương Đình T1 làm việc với Huỳnh Thanh T2, sau khi biết rõ không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với T2, nên trong ngày 14/4/2025, T1 nói với T2 là nếu muốn không bị xử lý hình sự, thì T2 phải đưa T1 300.000.000 đồng. Do lo sợ bị xử lý hình sự, nên T2 đồng ý. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Để thực hiện, T1 đưa lại điện thoại di động đã tạm giữ của T2 trước đó, để T2 liên lạc với người thân lấy tiền, đưa cho T1. T2 gọi điện thoại cho mẹ ruột là bà Huỳnh Thị T3 (mẹ ruột của T2) nhờ bà T3 đi vay của người quen cho T2 200.000.000 đồng, nhưng bà T3 chỉ vay được của người quen là bà Liễu 150.000.000 đồng, sau đó bà T3 nhờ bà Lê Thị Thật T4 (là cô ruột của T2) đến gặp bà Liễu lấy tiền, bỏ vào hộp xộp (loại dùng để cơm hộp), rồi đưa đến Công an phường Long Phước, thành phố Thủ Đức (nay là phường Long Phước), Thành phố Hồ Chí Minh giao lại cho T2, T2 đưa hộp xộp bên trong có 150.000.000 đồng cho T1, T1 nhận, rồi bỏ vào ngăn bàn làm việc của

T1.

Lần thứ hai: Sau khi lấy 150.000.000 đồng của T2, do T2 trình bày hoàn cảnh khó khăn, cha ruột đang cấp cứu tại bệnh viện, để lấy lý do xin T1 cho nợ 50.000.000 đồng, T1 đồng ý. Sau đó, anh Trần Minh Thành Đ1 (anh ruột của C) biết sự việc liên quan đến C và T2. Do có quen biết T1, nên anh Đ2 gọi điện thoại cho T1 hỏi thăm tình hình của C và T2, thì T1 cho biết là đang làm việc với C và T2. Để lấy được 100.000.000 đồng còn lại của T2, T1 tiếp tục đưa lại điện thoại di động đã tạm giữ của T2 trước đó, để T2 gọi cho gia đình lấy tiền đưa cho T1. T2 gọi điện thoại cho anh Đ2, nhờ anh Đ2 đến nhà của T2, gặp ông Huỳnh Văn S1 lấy 100.000.000 đồng, đưa đến Công an phường Long Phước, thành phố Thủ Đức cho T2. Tại phòng làm việc của T1, trong khi T1 đang làm việc với T2, anh Đ2 để túi nylon bên trong có 100.000.000 đồng lên bàn làm việc của T1, T1 lấy túi nylon bên trong có 100.000.000 đồng bỏ vào ngăn bàn làm việc của toàn

Sau khi chiếm đoạt được 250.000.000 đồng của T2, T1 đưa về nhà của mình tại nhà số 1, đường 4, Khu phố 6, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức (nay là phường Long Phước), Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu.

Kết luận giám định số 5210/KL-KTHS, ngày 21/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định trên đĩa sứ màu trắng và 02 ống nhút nhựa màu đen đều tìm thấy Ketamine ở dạng vết, nhưng không xác định được khối lượng.

Sau khi xác minh làm rõ, do không đủ căn cứ để xử lý hình sự, nên ngày 22/4/2025, Cơ quan C sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định trả tự do cho Huỳnh Thanh T2 và Nguyễn Hữu C.

Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, ngày 19/4/2025, Trương Đình T1 đã giao nộp số tiền 250.000.000 đồng đã chiếm đoạt của Huỳnh Thanh T2.

Tại Cơ quan C sát điều tra, Trương Đình T1 khai nhận hành vi phạm tội như trên, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 250.000.000 đồng do Trương Đình T1 giao nộp;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax thu giữ của T1.
- Số tiền 28.500 đồng thu giữ tại nhà của Huỳnh Thanh T2.
- 01 Gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 1638/2025 bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 thẻ nhựa.

Về dân sự: bà Huỳnh Thanh T2 đề nghị được các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét trả lại số tiền 250.000.000 đồng đã bị Trương Đình T1 chiếm đoạt, do T1 giao nộp cho Cơ quan điều tra.

[2] Tại Bản Cáo trạng số 409/CT-VKSP1 ngày 24/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trương Đình T1 tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định: Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo T1 theo 02 tình tiết định khung là điểm c, d khoản 2 Điều 235 BLSH. Tuy nhiên qua phần thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay nhận thấy T1 chỉ yêu cầu T2 đưa số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 14/4/2025, sau đó không có yêu cầu lần nào nữa. Việc T2 đưa tiền làm 02 lần là do T2 không đủ tiền nên phải chia làm nhiều lần để đưa tiền, nếu sau khi đưa tiền lần thứ nhất mà T2 không đưa tiền tiếp nữa thì T1 cũng không đòi thêm. Do vậy Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là chưa phù hợp do đó Kiểm sát viên rút 01 phần quyết định truy tố tại điểm c khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 355 của Bộ luật hình sự.

Xét tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp lại số tiền 250.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Mức án đề nghị: từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về phần vật chứng: trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax.

Về phần dân sự: đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 250.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác, đã nhận thức sâu sắc việc làm sai trái của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với xã hội, có điều kiện làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 409/CT-VKSP1 ngày 24/12/2025 của Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trương Đình T1 tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 04/3/2026 Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã trả hồ sơ điều tra bổ sung số 293/2026/HSST-QĐ yêu cầu xem xét lại việc truy tố bị cáo T1 phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên quy định tại điểm c khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự, ngày 25/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành văn bản số 346/VKS-P1 hoàn lại hồ sơ vụ án, xác định sẽ xem xét quyết định khi vụ án được đưa ra xét xử và hành vi phạm tội của Tòa đã được thẩm vấn làm rõ tại phiên tòa.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát rút một phần cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo T1 tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo T1.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Đình T1 phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo T1 đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn là cán bộ Công an phường, dùng thủ đoạn đe dọa xử lý hình sự đối với vợ chồng Nguyễn Hữu C và Huỳnh Thanh T2 có dấu hiệu “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” do vợ chồng C thực hiện ngày 08/3/2025 tại Nhà không số đường 6, khu phố 4, phường Long Phước, Thành phố Thủ Đức (nay là phường Phước Long), Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi biết thông tin không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với T2, nên ngày 14/4/2025 bị cáo T1 nói với T2 nếu không muốn bị xử lý hình sự thì phải đưa cho T1 300.000.000 đồng, do sợ bị xử lý hình sự nên T2 đồng ý. Nhưng do không đủ một lần số tiền T1 yêu cầu, nên T2 đã chia làm hai lần đưa số tiền theo thỏa thuận trên cho T1, lần thứ nhất người nhà của T2 đến Công an phường Long Phước đưa cho T1 số tiền 150.000.000 đồng, T1 cất vào bàn làm việc. Sau đó T2 báo gia đình đang gặp khó khăn nên xin T1 giảm 50.000.000 đồng, T1 đồng ý, sau đó người nhà của T2 đến Công an phường nơi T1 làm việc đưa tiếp số tiền còn lại 100.000.000 đồng.

Bị cáo T1 chỉ thỏa thuận với T2 một lần hành vi thực hiện tội phạm với số tiền thỏa thuận là 300.000.000 đồng, sau đó thỏa thuận lại chỉ còn 250.000.000 đồng, việc T2 đưa tiền làm 02 lần là do T2 không đủ tiền để đưa cho T1 không phải bị cáo đòi T2 đưa tiền 02 lần, tổng cộng 250.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trương Đình T1 đã phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, xâm phạm đến hoạt động đúng

đầu của cơ quan nhà nước và quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến uy tín của lực lượng Công an và trật tự xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại số tiền 250.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, quá trình công tác có nhiều bằng khen, giấy khen đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo đã khắc phục hậu quả, nên Hội đồng xét xử xem xét và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, nhưng cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Số tiền 250.000.000 đồng do bị cáo Trương Đình T1 giao nộp, hiện đang được nộp tại Kho bạc Nhà nước khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, bị hại bà Huỳnh Thanh T2 đề nghị xem xét trả lại 250.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tiền sử dụng vào mục đích bất chính để đổi lại lợi ích bất hợp pháp nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax thu giữ của T1 qua kiểm tra không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- 01 Gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 1638/2025 bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; số tiền 28.000 đồng thu giữ tại nhà T2 và 01 thẻ nhựa. Không phải là tang vật thu giữ trong vụ án này nên giao trả lại cho Cơ quan C sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trương Đình T1 phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng Điều 38, điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 355, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trương Đình T1 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2025.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ trong cơ quan nhà nước 01 (một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Trả lại cho bị cáo Trương Đình T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu bạc, số seri: CT66VFXQ71, số IMEI: 350278024684035, số IMEI 2: 35 0278024715979.

- Giao trả lại cho Cơ quan C sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh: 01 Gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 1638/2025 bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; số tiền 28.000 đồng thu giữ tại nhà T2 và 01 thẻ nhựa.

(Vật chứng tại Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/271 ngày 10/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và 02 Giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/11/2025)

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; BH; NCQLNVLQ;
- VKSND KV2, Phòng THADS KV2; THADS TP.HCM;
- PC10;
- VKSND TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- Sở T5 pháp Tp.HCM;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Thị Thu Thảo